

Số: /QĐ-UBND

Triệu Lộc, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Phục vụ
GPMB (đợt 2), Dự án: Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRIỆU LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 266/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc;

Căn cứ Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Quyết định Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa Ban hành Đơn giá xây dựng nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm

căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 102/2025/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa Sửa đổi Điều 3 của Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh và một số điều của Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; việc hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chi tiết một số điều Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá về Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt dự án: Kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc;

Căn cứ Thông báo số 98/TB-UBND ngày 08/5/2026 của Chủ tịch UBND xã Triệu Lộc về việc Thu hồi đất để thực hiện Dự án Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc;

Trên cơ sở Tờ trình số 02/TTr-HĐBTGPMB ngày 17/6/2026 của Hội đồng bồi thường GPMB về việc Đề nghị phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) phục vụ GPMB Dự án: Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc; Phương án, dự toán bồi thường hỗ trợ số 01 /PA-HĐBTGPMB ngày 16/6/2026 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ GPMB về Phương án (Lần 1) Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để Phục vụ GPMB Dự án: Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc; Báo cáo số 42/BCTĐ-KT ngày 02/7/2026 của phòng Kinh tế về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để Phục vụ GPMB (đợt 2) Dự án: Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 119/TTr-KT ngày 02/7/2026 về việc đề nghị phê duyệt Phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để Phục vụ GPMB (đợt 2), Dự án: Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để Phục vụ GPMB (đợt 2), Dự án: Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cụ thể như sau:

a) Tổng diện tích thu hồi: 194,7 m². Trong đó:

+ Đất trồng lúa nước (LUC): 194,7 m²;

b) Tổng số người có đất thu hồi:

Tổng số hộ dân có đất thu hồi lần này: 12 hộ gia đình, cá nhân.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Dự án không có đối tượng đăng ký nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

d) Phương án bố trí tái định cư: Phạm vi lập phương án lần này không có đối tượng thuộc diện tái định cư.

đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất đất thu hồi đất:

Phạm vi lập phương án lần này không có mồ mả phải di chuyển.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 28.779.000 đồng.

Số tiền bằng chữ: Hai mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng.

Bao gồm:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân: 27.941.000 đồng.

+ Chi phí Bồi thường đất trong mốc GPMB: 8.764.000 đồng;

+ Chi phí bồi thường cây cối, hoa màu, vật nuôi: 1.654.000 đồng;

+ Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề: 17.523.000 đồng.

- Chi phí tổ chức thực hiện GPMB (3%): 838.000 đồng.

(có Phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Tiến độ thực hiện hoàn thành trong tháng 7 năm 2026.

i) Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn vốn thực hiện dự án Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc.

k) Thời gian, phương thức thanh toán: Chi trả kinh phí bồi thường GPMB mặt bằng ngay sau khi có Quyết định phê duyệt phương án BTGPMB của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình cá nhân có đất thu hồi theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Nghị định số

88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

(có Phụ lục 02 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị sau có nhiệm vụ, trách nhiệm:

1. Trách nhiệm của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Đối với Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giao Quyết định này cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1; chịu trách nhiệm giải quyết những vướng mắc kiến nghị của nhân dân trong việc chi trả bồi thường theo chế độ đã được phê duyệt. Niêm yết quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; thực hiện đúng các trình tự theo quy định hiện hành, đảm bảo công khai cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng và tổ chức giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

- Đối với Phòng Kinh tế: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm giám sát, theo dõi, hướng dẫn Hội đồng tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Đối với các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Có trách nhiệm chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền, bàn giao đất khi Nhà nước có quyết định thu hồi, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật (nếu có) và các nhiệm vụ, trách nhiệm khác có liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Thành viên HDBTGPMB;
- Trung tâm CUDVC xã;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Việt

Phụ lục 01. TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc

(Kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2026 của UBND xã Triệu Lộc)

Đơn vị tính: VNĐ.

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong mốc	Diện tích thu hồi ngoài mốc	Bồi thường đất		Cây cối, hoa màu, vật nuôi	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề	Tổng cộng (Làm tròn số)
					Bồi thường đất trong mốc GPMB	Bồi thường đất ngoài mốc GPMB			
1	Mai Văn Tập	Đại Sơn	18,4	0	828.000	0	156.000	1.656.000	2.640.000
2	Mai Văn Thơ	Đại Sơn	24,5	0	1.103.000	0	208.000	2.205.000	3.516.000
3	Vũ Văn Sự	Đại Sơn	8,6	0	387.000	0	73.000	774.000	1.234.000
4	Đặng Văn Gia	Đại Sơn	35,6	0	1.602.000	0	303.000	3.204.000	5.109.000
5	Mai Văn Biên	Đại Sơn	12,8	0	576.000	0	109.000	1.152.000	1.837.000
6	Hoàng Thị Đoài	Đại Sơn	7,5	0	338.000	0	64.000	675.000	1.077.000
7	Hoàng Thị Sảo	Đại Sơn	7,1	0	320.000	0	60.000	639.000	1.019.000
8	Hoàng Văn Toán	Đại Sơn	7,1	0	320.000	0	60.000	639.000	1.019.000
9	Vũ Văn Chiêu	Đại Sơn	19,8	0	891.000	0	168.000	1.782.000	2.841.000
10	Đào Ngọc Lanh	Đại Sơn	5,8	0	261.000	0	49.000	522.000	832.000
11	Đào Thị Tâm	Đại Sơn	38,3	0	1.724.000	0	326.000	3.447.000	5.497.000
12	Vũ Thái Mỹ	Đại Sơn	9,2	0	414.000	0	78.000	828.000	1.320.000
I	Tổng bồi thường cho các hộ		194,7	0,0	8.764.000	0	1.654.000	17.523.000	27.941.000
II	Chi phí GPMB= Ix3%								838.000
Tổng cộng:= I+II									28.779.000

Bằng chữ: Hai mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng./.